

This form must be completed in English
Biểu mẫu này phải được hoàn thành bằng Tiếng Anh

(county where Complaint filed) (quận/hạt nơi nộp đơn xin)
TẠI TÒA ÁN KHU VỰC CỦA QUẬN/HẠT (), NEBRASKA

_____, Case No. _____
(your full name)/(họ tên đầy đủ của quý vị) (assigned by Clerk of Court)
Plaintiff/ Nguyên Đơn, SỐ HỒ SƠ:
vs./kiện (do Lục Sự Tòa Án chỉ định)

(spouse's full name) (họ tên đầy đủ của người phối ngẫu quý vị) Defendant/ Bị Đơn.

**DECREE OF
DISSOLUTION
(No Children)
ÁN LỆNH LY HÔN
(Không Có Con Chung)**

ON THE/NGÀY _____ day of/tháng _____, 20 _____, this matter
(date) (ngày) (month) (tháng) (year) (năm)

came on for final hearing on the Complaint for Dissolution of Marriage of the plaintiff. The plaintiff appeared in Court without an attorney.

The defendant did did not appear.

The plaintiff adduced evidence, and the Court, having fully reviewed the evidence, finds as follows:

vụ này được đưa ra tòa lần cuối cùng để giải quyết Đơn Xin Hủy Bỏ Cuộc Hôn Nhân của nguyên đơn. Nguyên đơn có ra hầu tòa và không có luật sư đại diện cho mình. Bị đơn có/không ra hầu tòa. Nguyên đơn đã trình bày các chứng cứ. Sau khi xem xét đầy đủ tất cả chứng cứ, Tòa Án phán quyết như sau:

1. The plaintiff or the defendant has been a resident of the State of Nebraska for more than one year prior to the filing of this action and either the plaintiff or the defendant was a resident of _____ County at the
(county where Complaint filed) (quận/hạt nơi nộp Đơn Xin)
time the Complaint was filed.

Nguyên đơn hoặc bị đơn đã sống ở tiểu bang Nebraska hơn một năm trước khi nộp đơn khởi kiện này, và nguyên đơn hoặc bị đơn là thường trú nhân sống tại Quận/Hạt () vào lúc nộp đơn.

IT IS THEREFORE, ORDERED, ADJUDGED, AND DECREED as follows:
NAY TÒA PHÁN, QUYẾT ĐỊNH VÀ RA LỆNH như sau:

9. The marriage between the plaintiff and the defendant is hereby dissolved. Except for review on appeal, remarriage, and continuation of the health insurance coverage, this Decree shall become final and operative 30 days after this Decree is filed or on the date of death of one of the parties, whichever occurs first. For purposes of remarriage, neither the plaintiff nor the defendant may remarry anyone anywhere in the world for six months after this Decree is filed with the Clerk of the District Court.

Cuộc hôn nhân của nguyên đơn và bị đơn được hủy bỏ. Trừ trường hợp lệnh này bị tái xét chiếu theo đơn xin kháng cáo, hai đương sự tái hôn, hay tiếp tục mua bảo hiểm sức khỏe cho người kia, Án Lệnh này sẽ được coi là lệnh cuối cùng có hiệu lực bắt đầu 30 ngày sau ngày đăng bạ Án Lệnh hoặc vào ngày một trong hai đương sự qua đời, tùy theo sự kiện nào xảy ra trước. Về việc tái hôn, cả hai nguyên đơn và bị đơn đều bị cấm kết hôn với bất cứ ai ở bất cứ nơi đâu trên thế giới trong vòng sáu tháng sau ngày Án Lệnh này được đăng bạ với Lục Sự Tòa Khu Vực.

10. Each party shall keep the property in each party's possession and shall be responsible for the debts each has incurred.

Mỗi bên sẽ có quyền giữ lại các món tài sản mình đang cầm giữ và sẽ có trách nhiệm thanh toán các món nợ mình đã vay.

11. The plaintiff's former name of/Nguyên đơn được đổi tên trở lại tên cũ là

_____,
(former name, including first, middle and last names)
(họ tên trước khi kết hôn, bao gồm tên, chữ lót, và họ)
is restored to her.

12. The parties shall pay their own court costs.

Mỗi bên sẽ tự thanh toán các chi phí tòa án được quy cho mình.

13. Neither party is awarded alimony.

Không bên nào được hưởng tiền nuôi dưỡng vợ/chồng.

DATED on _____
NHÀ NGÀY vào

BY THE COURT:
DO TÒA KÝ

DISTRICT JUDGE
THẨM PHÁN TÒA KHU VỰC